

KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG CỦA CÔNG TY TNHH QUẢNG VIỆT (TIỀN GIANG)

Địa chỉ:

Lô KI – 1, 2, KCN Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành,
tỉnh Tiền Giang

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



HONG, SHENG - WEN

Tháng 01.2025

MỤC LỤC

Chương 1 . THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ.....	3
1.1 Giới thiệu về cơ sở	3
1.2 Tính cần thiết phải lập biện pháp	3
1.3 Phạm vi kế hoạch.	4
1.4 Cơ sở pháp lý lập Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường.....	4
1.5 Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở.....	4
1.5.1 Công suất của cơ sở.....	4
1.5.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở	5
CHƯƠNG 2. BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	8
2.1. Nhân lực ứng phó sự cố môi trường của công ty	8
2.1.1. Nhân lực ứng phó sự cố.....	8
CHƯƠNG 3. ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG Ở CƠ SỞ	9
3.1. Đánh giá các nguy cơ xảy ra sự cố môi trường tại cơ sở	10
CHƯƠNG 4. KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	12
4.1. Kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cấp thoát nước.....	12
4.2. Kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố bể tự hoại	12
4.3. Kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố Khí thải	12
4.4. Kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó rò rỉ chất thải rắn	12
4.5. Kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố thực phẩm	13
4.6. Kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố lò hơi	14
4.7. Kế hoạch, biện pháp an toàn và phòng ngừa sự cố hóa chất, nhiên liệu.....	17
4.8. Kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ.....	18
CHƯƠNG 5: ĐÁNH GIÁ, KẾT LUẬN SAU SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	22
5.1. Mục tiêu đánh giá.....	22
5.2. Trách nhiệm	22
5.3 Đào tạo và diễn tập.....	22
CHƯƠNG 6: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ	24

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Công suất sản phẩm của cơ sở.....	4
Bảng 2. Thông tin liên lạc khi có sự cố	8
Bảng 3. Trang thiết bị, phương tiện chữa cháy tại cơ sở	9
Bảng 4. Thiết bị liên lạc sử dụng tại cơ sở.....	9
Bảng 5. Đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố môi trường tại cơ sở.....	10

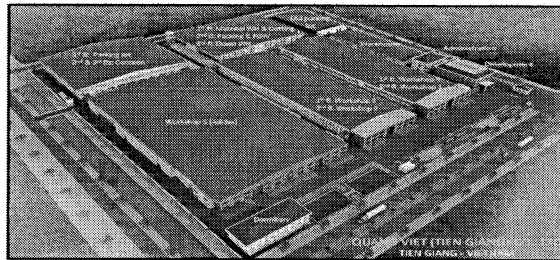
DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Cấu trúc tổng thể của cơ sở.....	3
Hình 2. Quy trình sản xuất của giai đoạn chuẩn bị.....	5
Hình 3. Quy trình giai đoạn sản xuất	6
Hình 4. Sơ đồ tổ chức nguồn nhân lực ứng phó sự cố.....	8

Chương 1 . THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1.1 Giới thiệu về cơ sở

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Quảng Việt Tiền Giang
- Địa chỉ: Lô KI – 1,2 KCN Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
- Người đại diện: ông Hong, Sheng – Wen Chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất và gia công quần áo xuất khẩu với quy mô/công suất: 3.500.000 sản phẩm/năm
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Quảng Việt (Tiền Giang), mã số doanh nghiệp 1201067775 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang – Phòng đăng ký kinh doanh cấp lần đầu ngày 17/02/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 22/05/2024.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 2124785438 do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tiền Giang chứng nhận lần đầu ngày 17/02/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ 10 ngày 28/03/2024.
- Diện tích đất sử dụng: 82.105,54 m², với vị trí địa lí:
 - + Phía Bắc giáp: Đường nhựa nội bộ N3 của khu công nghiệp bên kia đường là công ty sản xuất Túi sách Simone Việt Nam
 - + Phía Nam giáp: Đường nhựa nội bộ N4 của khu công nghiệp bên kia đường là văn phòng Ban quản lí khu công nghiệp Tân Hương
 - + Phía Đông giáp: Đường nhựa nội bộ D1 của khu công nghiệp bên kia đường là phạm vi ranh giới khu công nghiệp và Quốc lộ 1A
 - + Phía Tây giáp: Đường nhựa nội bộ D2 của khu công nghiệp bên kia đường là công ty Kap Vina



Hình 1. Cấu trúc tổng thể của cơ sở

1.2 Tính cần thiết phải lập biện pháp.

- Trong quá trình hoạt động sản xuất cơ sở có phát sinh khí thải, chất thải, theo Khoản 1 Điều 109 Nghị định 08/2022/NĐ-CP của chính phủ Hướng dẫn Luật bảo vệ môi trường thì Cơ sở phải lập kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.
- Việc xây dựng Kế hoạch, biện pháp ứng phó phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường là rất cần thiết, giúp cơ sở dự báo nguy cơ, tình huống xảy ra sự cố và các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố; đồng thời chủ động chuẩn bị nhân lực, phương tiện, trang thiết bị và các biện pháp kỹ thuật để xử lý hiệu

quả khi có sự cố xảy ra, giảm thiểu tối đa thiệt hại về con người, tài sản và những tác động xấu tới môi trường.

- Trên cơ sở công khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường để thông báo và phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện ứng phó kịp thời và khắc phục sự cố theo quy định của pháp luật
- Đảm bảo an toàn bảo vệ sức khỏe con người, môi trường, tài sản khỏi các tác nhân tiêu cực của sự cố môi trường.

1.3 Phạm vi kế hoạch

- Thực hiện đối với việc ứng phó khi có sự cố môi trường tại Công ty TNHH Quảng Việt (Tiền Giang). Các công việc liên quan đến phòng ngừa sự cố môi trường phải được thực hiện thường xuyên và tuân thủ các quy định về an toàn trong Nhà máy.
- Khu vực bao gồm toàn bộ giới hạn về mặt địa lý công ty, thuộc quyền quản lý điều hành của Công ty TNHH Quảng Việt (Tiền Giang).
- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường sẽ được chỉnh sửa bổ sung khi cần thiết.

1.4 Cơ sở pháp lý lập Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường.

Kế hoạch này được xây dựng trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 về quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường;
- Nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 08 năm 2014 về thoát nước và xử lý nước thải;
- Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường;
- Quyết định 09/2020/QĐ-TTg về xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố chất thải;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 40:2011/BTNMT về nước thải công nghiệp;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 07:2009/BTNMT về ngưỡng chất thải nguy hại do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 19: 2009/BTNMT về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ; - Và các văn bản pháp luật hiện hành về ATVSLĐ, Bảo vệ môi trường, quản lý CTNH

1.5 Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở

1.5.1 Công suất của cơ sở

- Cơ sở chuyên sản xuất và gia công quần áo xuất khẩu (quần áo thể thao và chống lạnh) với công suất như sau:

Bảng 1. Công suất sản phẩm của cơ sở

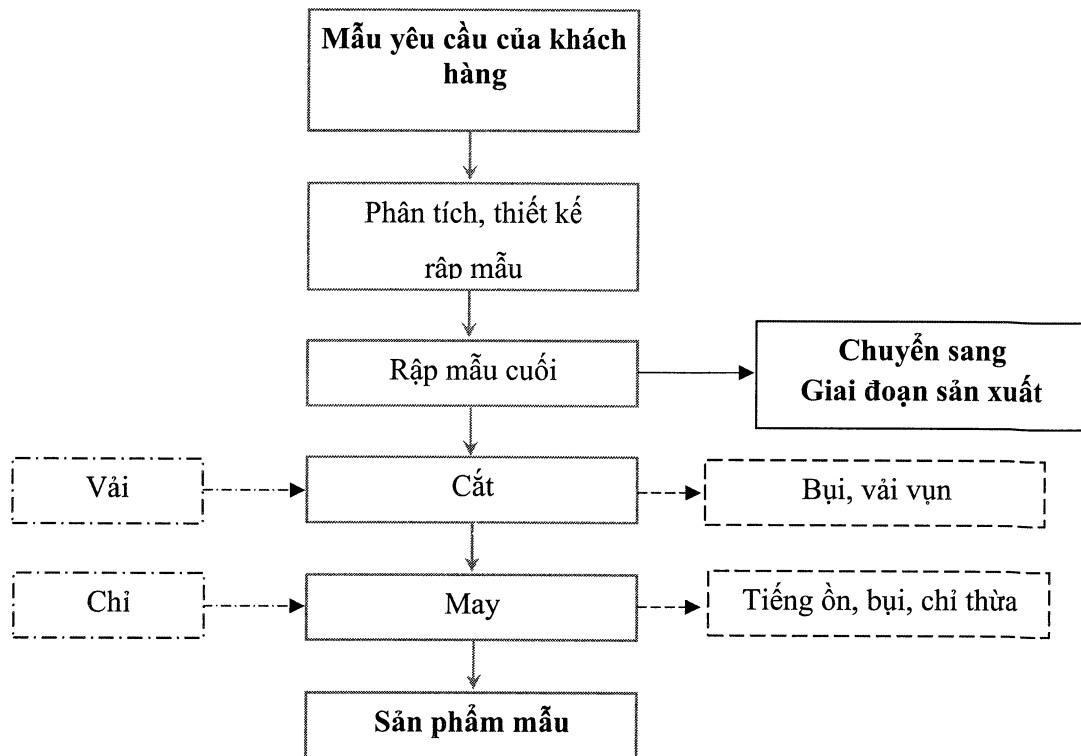
Tên sản phẩm	Khu vực sản xuất	Công suất (sản phẩm/năm)
Quần áo xuất khẩu (Quần áo thể thao và chống lạnh)	Lô KI- 1	2.000.000
	Lô KI- 2	1.500.000
Tổng cộng		3.500.000

Nguồn: Công ty TNHH Quảng Việt (Tiền Giang)

1.5.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

- Quy trình sản xuất và gia công quần áo xuất khẩu của cơ sở được tiến hành qua 02 giai đoạn: Giai đoạn chuẩn bị và giai đoạn sản xuất.

a/ Giai đoạn chuẩn bị

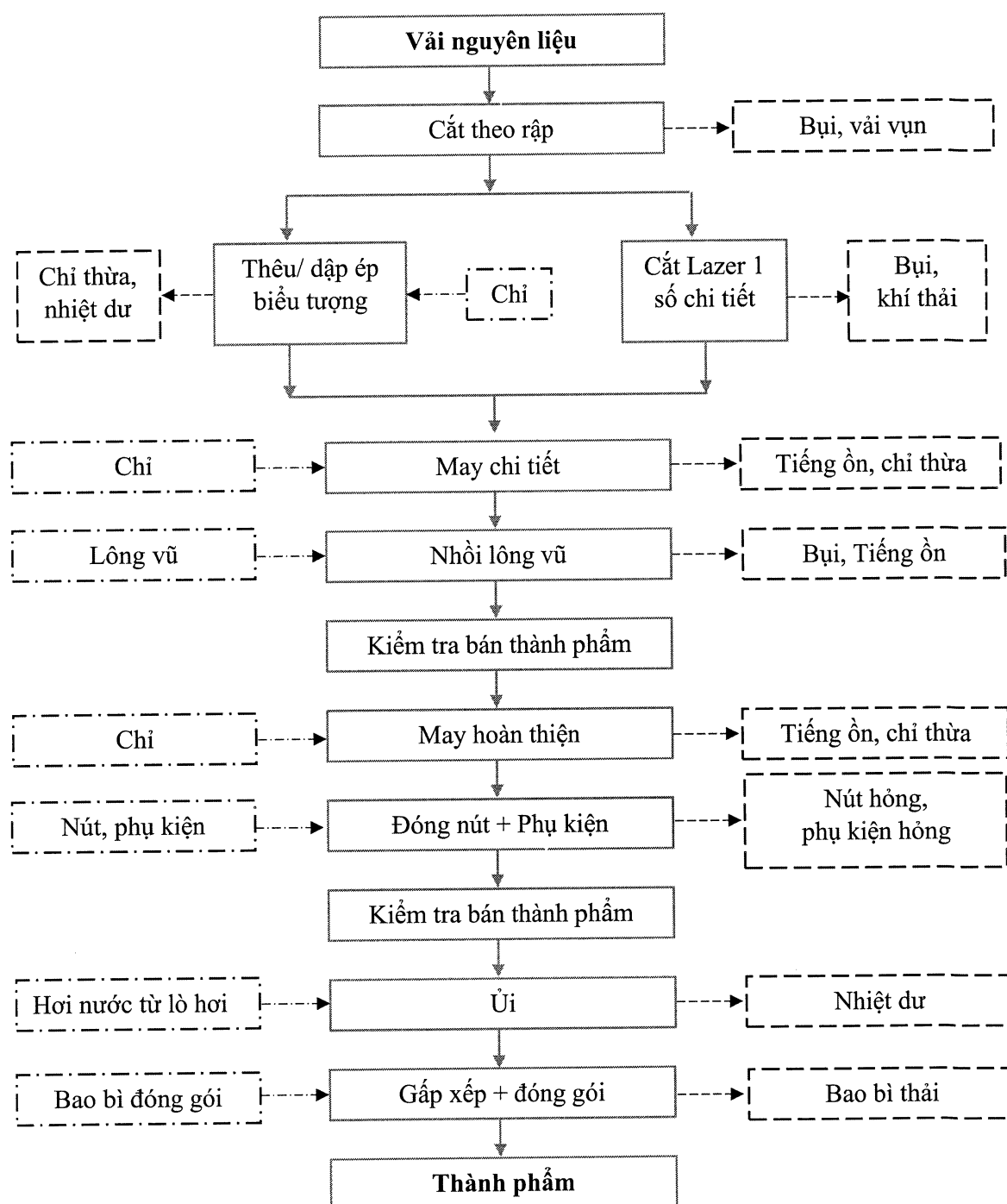


Hình 2. Quy trình sản xuất của giai đoạn chuẩn bị

➤ Thuyết minh quy trình

- Khi cơ sở nhận được kiểu mẫu của khách hàng yêu cầu, phòng mẫu sẽ phân tích, thiết kế rập mẫu và thiết lập các thông số cần thiết như kiểu dáng, màu sắc và chất liệu sử dụng. Sau đó, phòng mẫu sẽ tiến hành cắt theo khuôn mẫu và may mẫu thử. Sản phẩm mẫu sẽ được gửi cho khách hàng kiểm tra, thống nhất. Khi khách hàng đồng ý sẽ ký hợp đồng và cơ sở sẽ đưa rập mẫu vào sản xuất hàng loạt.

b/ Giai đoạn sản xuất



Hình 3. Quy trình giai đoạn sản xuất

➤ Thuyết minh quy trình

– Bộ phận cắt: Sau khi có rập từ giai đoạn chuẩn bị, bộ phận cắt sẽ trải vải lên bàn cắt, đặt rập lên trên và cắt bằng máy. Từng chi tiết sẽ được cắt riêng và chuyển sang bộ phận ráp thành phẩm.

– Thêu/ dập ép biểu tượng: Cơ sở sẽ sử dụng phương pháp in theo kiểu dập nổi hoặc thêu các biểu tượng hình ảnh hoặc logo, không sử dụng mực in và công đoạn giặt tay. Công đoạn này có thể được mô tả như sau: các loại sản phẩm (quần, áo) cần in biểu tượng logo hoặc hình ảnh sẽ được đặt định vị các

tấm vải đã thêu sẵn biểu tượng lên trên và đưa qua máy dập ép (kích thước và hình dạng của máy giống như máy may). Sau quá trình dập, các logo hoặc biểu tượng sẽ dính chặt trên áo và nổi cao hơn so với bề mặt của sản phẩm quần, áo. Quá trình được thực hiện tại cơ sở sản xuất.

- Cắt Lazer: Tùy theo yêu cầu của khách hàng mà vải sẽ được chuyển sang công đoạn cắt lazer để tạo chi tiết chính xác, sắc sảo trên vải. Tuy nhiên, công đoạn này chỉ thực hiện khi khách hàng yêu cầu và không thường xuyên (thỉnh thoảng).

- Bộ phận may chi tiết: Các chi tiết rời sẽ được may lại theo đúng yêu cầu của thiết kế thành phẩm.

- Bộ phận nhồi lông vũ: Các chi tiết sau khi được may ráp vào nhau theo thiết kế sẽ được đưa qua công đoạn nhồi lông vũ. Tại công đoạn này lông vũ sẽ được bơm vào trong thân áo/ quần để tạo độ ấm của sản phẩm.

- Bộ phận may hoàn thiện: Sau khi lông vũ được nhồi vào trong thân, bán thành phẩm sẽ được đưa qua công đoạn may hoàn thiện để bịt kín các mối hở đồng thời may ráp hoàn thiện thành hình thù sản phẩm.

- Bộ phận kiểm tra: Các sản phẩm sau khi may xong sẽ được bộ phận này kiểm tra lại theo yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật của sản phẩm.

- Bộ phận hoàn thiện sản phẩm: Sau khi được kiểm tra chất lượng, các sản phẩm đạt yêu cầu được đưa qua công đoạn hoàn thiện bằng việc đơm nút, khóa kéo, và thêm các phụ kiện trang trí.

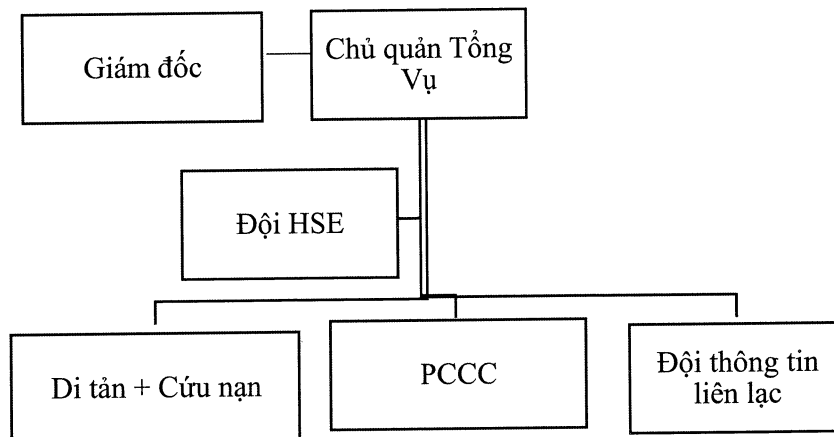
- Bộ phận ủi: Thành phẩm hoàn chỉnh sẽ được ủi bằng hơi (hơi sử dụng cho khâu ủi được cung cấp từ hệ thống lò hơi của nhà máy).

- Gấp xếp, đóng gói: Cuối cùng là công đoạn gấp xếp, đóng gói sản phẩm và chuyển vào kho chờ xuất hàng.

CHƯƠNG 2. BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

2.1. Nhân lực ứng phó sự cố môi trường của công ty

2.1.1. Nhân lực ứng phó sự cố



Hình 4. Sơ đồ tổ chức nguồn nhân lực ứng phó sự cố

– Giám đốc cơ sở: Là người chỉ huy hiện trường. Trường hợp nguồn lực cơ sở không đủ sẽ báo lên cấp trên để huy động các nguồn lực hỗ trợ

– Chủ quản Tổng vụ: Là người hướng dẫn toàn bộ thành viên đội ứng phó sự cố nhanh chóng, kịp thời tham gia ứng phó.

– Đội trưởng HSE: Khi thông tin, phát hiện sự cố khẩn cấp liền xem xét tình hình và tiến hành báo động những người không phận sự ra khỏi khu vực xảy ra sự cố, cô lập vùng xảy ra sự cố và báo lên cấp quản lý và các tổ liên quan và thông báo đến chủ quản Tổng vụ và xin ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

– Đội di tản: Hướng dẫn người xung quanh và tài sản khu vực đó đến nơi an toàn.

– Đội PCCC: Tiến hành chữa cháy nếu có cháy, nổ xảy ra.

– Đội thông tin: Thông báo cho các cấp quản lý liên quan, trong trường hợp xảy ra cháy/nổ phải báo ngay cho công an PCCC khu vực để xử lý kịp thời và liên hệ cơ sở y tế để kịp thời cấp cứu.

2.1.2. Thông tin liên lạc với cơ quan chức năng

a/ Thông tin liên lạc khi có sự cố

Bảng 2. Thông tin liên lạc khi có sự cố

STT	Cơ quan	Điện thoại
1	Bộ Tài nguyên và Môi trường	0243 7956868
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	0273 3872 475
3	Cảnh sát PCCC	114
4	Cấp cứu	115
5	Công an huyện Châu Thành	02733831289
6	Trung tâm y tế xã Tân Hương	02733 896 177
7	Trung tâm y tế huyện Châu Thành	02733 831 271
8	Ban quản lý KCN Tân Hương	02733937091

- Hoạt động thông tin liên lạc được thực hiện giữa các bộ phận trong nội bộ cơ sở và các nhà thầu đang cung cấp dịch vụ có liên quan nhằm phối hợp triển khai ứng phó đạt hiệu quả.
- Phương tiện thông tin liên lạc được dùng cho hoạt động này bao gồm: điện thoại nội bộ, điện thoại di động những người liên quan

b/ Cơ sở, vật chất trang thiết bị ứng phó sự cố

Bảng 3. Trang thiết bị, phương tiện chữa cháy tại cơ sở

STT	Thiết bị, phương tiện	Tình trạng sử dụng	Nơi bố trí thiết bị/phương tiện
1	Bình chữa cháy	Tốt	Toàn công ty
2	Vòi xịt chữa cháy	Tốt	Toàn công ty
3	Lăng chữa cháy	Tốt	Toàn công ty
4	Thùng chứa cát	Tốt	Nhà xưởng, Kho hóa chất
5	Xẻng	Tốt	Kho
6	Đụng cụ chống tràn đổ	Tốt	Kho hóa chất
7	Mặt nạ phòng độc	Tốt	Toàn công ty
8	Găng tay cao su	Tốt	Toàn công ty
9	Ủng cao su	Tốt	Toàn công ty
10	Tủ sơ cấp cứu	Tốt	Toàn công ty
11	Hệ thống chống sét	Tốt	Trên mái nhà xưởng
12	Hệ thống chữa cháy tự động	Tốt	Nhà xưởng
13	Vòi rửa mắt	Tốt	Kho hóa chất, kho chất thải, nhà xưởng

- Hệ thống báo nguy hiểm, hệ thống thông tin nội bộ và thông báo ra bên ngoài trong trường hợp sự cố khẩn cấp:
- Công ty dùng chuông báo cháy để báo động cho tất cả nhân viên trong công ty biết đang có sự cố xảy ra ở khu vực nào để kịp thời thoát hiểm và có kế hoạch xử lý.

c/ Danh sách thiết bị

- Thiết bị liên lạc được sử dụng tại cơ sở:

Bảng 4. Thiết bị liên lạc sử dụng tại cơ sở

STT	Thiết bị	Ghi chú
1	Loa phát thanh cầm tay	Liên lạc nội bộ trong công ty
2	Hệ thống điện thoại	Liên lạc giữa văn phòng, phòng bảo vệ và bên ngoài Điện thoại di động
3	Chuông báo cháy/ kèn báo cháy	Báo động khi có sự cố cháy nổ trong công ty

CHƯƠNG 3. ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG Ở CƠ SỞ

3.1. Đánh giá các nguy cơ xảy ra sự cố môi trường tại cơ sở

Bảng 5. Đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố môi trường tại cơ sở

STT	Sự cố	Nguyên nhân	Vị trí tiềm ẩn nguy cơ	Đánh giá tác động sự cố
1	Đường ống cấp thoát nước	- Rò rỉ, vỡ đường ống dẫn nước cấp - Do phương tiện đi lại nhiều tại khu vực lắp đặt hệ thống thoát nước - Do quá trình lắp đặt đường ống không đúng kỹ thuật gây rò rỉ	- Ở tất cả vị trí của tuyến cấp	- Có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng nước - Gây mất mỹ quan của cơ sở
2	Bể tự hoại	- Tắc nghẽn bồn cầu - Tắc đường ống dẫn do có rác kích thước lớn thải vào - Tắc đường ống dẫn khí - Bùn bể tự hoại đầy không tiến hành thu gom, xử lý	- Khu vực nhà vệ sinh trong cơ sở - Khu vực bể tự hoại	- Phát sinh mùi gây ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động trong cơ sở - Ảnh hưởng đến môi trường không khí trong cơ sở
3	Khí thải	- Hư hỏng thiết bị hệ thống, thiết bị điều khiển hệ thống quạt, tháp hấp thụ,... - Rò rỉ đường ống dẫn khí - Cúp điện, hư hỏng điện nên không vận hành được hệ thống xử lý khí thải - Quá trình vận hành không đúng kỹ thuật - Tiếng kêu lạ hoặc rung lắc thiết bị	- Hệ thống xử lý khí thải - Khu vực lò hơi	- Ảnh hưởng đến môi trường không khí trong cơ sở - Ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động làm việc trong cơ sở
4	Chất thải rắn	- Rơi vãi chất thải trong quá trình thu gom - Không được thu gom theo đúng quy định - Bị cuốn theo nước mưa chảy tràn - Kho chứa không đảm bảo yêu cầu về phòng chống cháy nổ	-- Tại kho chứa chất thải rắn sinh hoạt - Tại kho chứa chất thải rắn công nghiệp – - Tại khu kho chứa chất thải nguy hại	- Có khả năng gây ô nhiễm nước, đất, không khí cho nguồn tiếp cận - Có khả năng gây tác động tiềm tàng đến môi trường, con người và tài sản khi trong chất thải có chứa các yếu tố độc hại
5	Thực phẩm	- Do ký sinh trùng - Do thức ăn bị biến chất, ôi thiu - Do ăn phải thực phẩm cho chất độc, nhiễm thành phần hoá học	- Có trong thức ăn	- Ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động
6	Lò hơi	- Hư hỏng thiết bị hệ thống, thiết bị điều khiển. - Chương trình bảo dưỡng lò hơi không được tuân thủ;	- Khu vực lò hơi	- Ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của cơ sở

		- Quá trình vận hành không đúng kỹ thuật; - Tiếng kêu lạ hoặc rung lắc của thiết bị. - Lò hơi cạn nước nghiêm trọng. - Lò hơi bị đầy nước quá mức. - Nước, vỡ các bộ phận chịu áp của lò hơi		- Gây cháy nổ làm phát sinh khói độc bên trong cơ sở và lan sang các khu vực nhà máy lân cận - Ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động bên trong cơ sở - Gây thiệt hại về tài sản
7	Sự cố hoá chất, nhiên liệu	- Rò rỉ, rơi vãi, va đập hoặc tràn đổ hoá chất, - Thiết bị lưu chứa bị hỏng - Va chạm giữa các phương tiện hoặc giữa các phương tiện với kệ hàng hoặc va chạm với dụng cụ sắc, nhọn - Bất cẩn của nhân viên trong bốc xếp	- Tại kho lưu trữ hoá chất trong cơ sở	- Ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người lao động làm việc tại kho hoá chất - Ảnh hưởng tài chính của cơ sở - Có khả năng gây ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực nhà kho - Có khả năng gây ra cháy nổ
8	Cháy nổ	- Chập điện, điện quá tải, mối nối hở,.... - Hư hỏng máy móc, thiết bị - Lưu trữ nhiên liệu, nguyên liệu, chất dễ cháy (vải, chỉ, gòn,) - Không tuân thủ các quy định về cấm lửa, PCCC - Sét đánh	- Khu vực tủ điện điều khiển - Mạng lưới dây dẫn các thiết bị điện - Khu vực lưu trữ nguyên liệu (Dầu, Xăng cho máy phát điện)	- Hư hại tài sản - Ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động tại cơ sở - Ảnh hưởng đến môi trường do khói và tro bụi bay ra từ đám cháy

CHƯƠNG 4. KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

4.1. Kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cấp thoát nước

- Cơ sở bố trí nhân viên kiểm tra định kỳ các hành lang bảo vệ tuyến đường ống. Trường hợp có sự cố xảy ra như vỡ ống nước, rò rỉ ống nước...các thông tin sẽ được thông báo ngay cho bộ phận sửa chữa để tiến hành khắc phục sự cố ngay lập tức và kịp thời.
- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.
- Nhân viên lắp đặt phải có trình độ để thực hiện đúng các yêu cầu vận hành và nhận biết các sự cố phát sinh. Tham mưu, đề xuất các phương án xử lý nước phù hợp theo quy định hiện hành
- Thay mới các thiết bị xử lý nước, đường ống nước khi có dấu hiệu cũ, hư hỏng hoặc xử lý không hiệu quả,...

4.2. Kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố bể tự hoại

- Cơ sở bố trí nhân viên kiểm tra định kỳ và phân công nhân viên có chuyên môn kiểm tra khắc phục sự cố ngay (bể vỡ, rò rỉ, ...)
- Thông bồn cầu để tiêu thoát phân và nước thải.
- Thông ống dẫn khí nhằm hạn chế mùi hôi cũng như đảm bảo an toàn cho nhà vệ sinh
- Ngưng sử dụng nhà vệ sinh này cho đến khi khắc phục được sự cố. Chỉ sử dụng nhà vệ sinh và các hoạt động sinh hoạt của công nhân viên sau khi bể tự hoại đã khắc phục xong
- Tiến hành thông hút hầm cầu mỗi khi bể tự hoại đầy

4.3. Kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố Khí thải

- Luôn trang bị các thiết bị dự phòng cho hệ thống xử lý
- Thường xuyên kiểm tra đường ống công nghệ, kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ.
- Kiểm tra, sửa chữa điện và tạm ngưng tất cả các hoạt động có phát sinh khí thải cho đến khi sửa chữa điện xong và hệ thống vận hành lại.
- Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý khí thải.
- Nhân viên vận hành phải có trình độ để thực hiện đúng các yêu cầu vận hành và nhận biết các sự cố phát sinh.
- Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng các thiết bị, luôn trang bị các thiết bị dự phòng
- khi có sự cố cơ sở thực hiện khắc phục ngay lập tức, báo cáo cho cơ quan có chức năng kịp thời xử lý và dừng các hoạt động sản xuất có phát sinh khí thải. Chỉ hoạt động lại các công đoạn phát sinh khí thải sau khi hệ thống xử lý khí thải đã khắc phục xong.

4.4. Kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó rò rỉ chất thải rắn

- Kiểm tra thường xuyên các khu vực lưu trữ chất thải, dụng cụ chứa chất thải đảm bảo còn nguyên vẹn, đặt tại các khu vực có mái che, đối với CTNH được lưu trữ trong kho chất CTNH, để đảm bảo tránh chất thải lẫn vào nước mưa gây ô nhiễm môi trường

– Kho CTNH được trang bị sẵn các thiết bị xử lý ứng phó trường hợp khẩn cấp để xử lý ngay lập tức khi xảy ra sự cố (vật liệu thấm hút, thiết bị chữa cháy tại chỗ, mặt nạ lọc độc,...) và được bố trí ở nơi dễ nhìn thấy để mọi người dễ phát hiện và hành động kịp thời

– Trên các thùng chứa CTNH đặt thẳng đứng, thùng có nắp đậy, được dán nhãn phân loại theo mã chất thải để bên thu gom dễ dàng trong công tác vận chuyển và bảo quản, đồng thời ghi rõ các hiệu lệnh cảnh báo để tránh xảy ra sự cố cho công nhân hay những người tiếp xúc

– Bố trí chất thải trong kho: Tuân thủ các quy định an toàn trong lưu trữ, có khoảng trống giữa tường với các thùng lưu giữ chất thải gần tường nhất và chừa lối đi lại bên trong để kiểm tra, chữa cháy. Chất thải sắp xếp sao cho không cản trở xe ra vào thu gom và các thiết bị ứng cứu sự cố khác, chiều cao khối lưu trữ không vượt quá 3m.

– Kho lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau (Không để rác thông thường trong khu vực lưu trữ CTNH). Các khu vực này được thiết kế với khoảng cách phù hợp theo quy định lưu giữ chất thải nguy hại, hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải và xảy ra sự cố cháy nổ trong nhà kho

– Thực hiện thu gom, lưu trữ và vận chuyển chất thải rắn đúng quy định, không để rơi vãi, tràn đổ ra ngoài

– Bố trí nhân viên vận hành thường xuyên kiểm tra nơi lưu trữ chất thải rắn để phát hiện và khắc phục sự cố kịp thời

– Đối với việc vận chuyển chất thải rắn: Cơ sở ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng chuyên thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định. Do đó, các đơn vị được thu gom, vận chuyển và xử lý sẽ có biện pháp để đề phòng và kiểm soát sự cố trong quá trình vận chuyển chất thải

4.5. Kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố thực phẩm

– Yêu cầu nhà cung cấp phải có phiếu xác nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm và phải được Sở Y tế tỉnh cấp.

– Yêu cầu nhà cung cấp phải đảm bảo các điều kiện về bảo quản kỹ các thực phẩm chưa chế biến, làm chín thức ăn ở nhiệt độ thích hợp.

– Yêu cầu công nhân vệ sinh tay, chân sạch sẽ trước khi ăn.

– Khu vực ăn uống của công nhân phải được vệ sinh sạch sẽ.

➤ Ứng phó

– Khi phát hiện trường hợp ngộ độc thực phẩm, người phát hiện bình tĩnh, ngay lập tức xử lý và gọi người đến giúp.

– Xác định tình trạng của nạn nhân: còn tỉnh táo hay ngừng thở, ngừng tim.

– Tiến hành thực hiện các bước sau:

- + Làm cho nạn nhân nôn ra hết thức ăn đã ăn vào bằng uống đầy nước và móc họng.
- + Để nạn nhân nằm thấp đầu, nghiêng về một bên.
- + Hà hơi thổi ngạt và ép tim.
- + Cho nạn nhân nằm nghỉ và uống dung dịch để bù và chống mất nước cho cơ thể.
- + Đưa nạn nhân đến bệnh viện gần nhất.

+ Mang theo thức ăn nghỉ ngơi ngộ độc, chất nôn hoặc phân để giúp bác sĩ chuẩn đoán và điều trị.

– Trong trường hợp xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm tập thể đối với toàn bộ công nhân tại cơ sở (4.999 người) thì cơ chủ cơ sở cần thực hiện các biện pháp ứng phó như sau:

+ Để giảm thiểu hậu quả của ngộ độc tập thể, mọi người nên tiến hành sơ cứu trước khi nhân viên y tế có mặt. Dùng ăn khi phát hiện những phản ứng lạ của cơ thể như buồn nôn chóng mặt đau bụng. Nhanh chóng bổ sung nhiều nước lọc hoặc nước muối loãng để hạn chế tác động của độc tố. Tuyệt đối không dùng sữa. Đồng thời phải kích thích họng, bụng để đẩy thức ăn ra ngoài.

+ Nạn nhân sau khi nôn hết thực phẩm cần nằm nghỉ, đợi nhân viên y tế. Nên bổ sung thêm orezol hoặc nước muối loãng.

+ Với các nạn nhân dẫn mê man, đồng nghiệp cần nhanh chóng sơ cứu thay vì đợi y tá. Tiến hành gây nôn cho bệnh nhân còn nhận thức. Kê cao đầu để chất nôn không trào vào phổi. Cố gắng giúp nạn nhân nôn được nhiều nhất có thể. Sau đó cho nạn nhân uống orezol hoặc hỗn hợp bốn thìa đường, 1/2 thìa muối với 1 lít nước.

+ Đặt bệnh nhân nằm ngửa, đầu thấp. Khi thấy bệnh nhân khó thở cần kéo lưỡi nạn nhân ra ngoài, tránh ngạt. Thường xuyên theo dõi nhịp tim của nạn nhân bằng cách áp tai vào ngực. Tiến hành hô hấp nhân tạo nếu cần thiết.

– Sau công đoạn sơ cứu, mọi nạn nhân đều nên đến cơ sở y tế để được điều trị, loại bỏ hoàn toàn độc tố. Chủ cơ sở sẽ chuyển nạn nhân ngay với cơ sở y tế gần nhất như:

+ Trung tâm Y tế huyện Tân Phước (SĐT 02733 848 206).

+ Trung tâm Y tế huyện Châu Thành (SĐT 02733 831 271).

+ Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh Tiền Giang (SĐT 0273.3872363).

❖ **Lưu ý:** Tuyệt đối không gây nôn với nạn nhân đã mất ý thức hôn mê, việc này có thể khiến nạn nhân tắc thở vì sặc.

4.6. Kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố lò hơi

a/ Kế hoạch phòng ngừa sự cố lò hơi

– Tuân thủ thực hiện quy định an toàn vận hành lò hơi như sau:

+ Trước khi làm việc: phải đảm bảo rằng:

✓ Thiết bị phải được chế tạo và lắp đặt đúng tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn.

✓ Thiết bị phải được kiểm định kỹ thuật an toàn, đăng ký sử dụng theo quy định.

✓ Nhân viên vận hành phải được đào tạo về kiến thức chuyên môn, quy trình kỹ thuật an toàn vận hành thiết bị chịu áp lực và phải được giao trách nhiệm bằng văn bản.

✓ Trên nồi hơi phải có đủ các thiết bị an toàn sau:

• Van an toàn: lắp đúng theo thiết kế. Nghiêm cấm lắp đặt van khóa trên đường ống hơi lắp đặt van an toàn. Không cho phép làm giảm diện tích lỗ thoát hơi của van an toàn. (Đường thoát hơi của van an toàn và van xả phải được đưa ra vị trí không gây nguy hiểm cho người, thiết bị).

• Van an toàn phải được cơ quan có chức năng kiểm định và niêm chỉ định kỳ hàng năm.

• Nghiêm cấm người sử dụng nồi hơi can chỉnh, thay đổi thông số hoạt động của van an toàn.

- Áp kế: mỗi thiết bị phải được lắp đặt 01 áp kế tại vị trí dễ quan sát, được bảo vệ tránh sự va chạm và phải được kiểm định hàng năm.
- Bộ ống thủy: bao gồm ống thủy tối, ống thủy sáng và các van khóa dùng để kiểm tra mức nước trong nồi hơi. Ống thủy sáng phải được che chắn bảo vệ chống va chạm trên thân ống thủy sáng phải kẻ mức nước cao nhất và mức thấp nhất theo quy định của nhà sản xuất.
- Phải có chế độ kiểm tra định kỳ các điện cực báo mất nước được lắp bên trong ống thủy tối đảm bảo hoạt động tốt.
- Bơm nước cấp: phải đủ công suất, áp lực và lưu lượng phù hợp để cấp nước cho nồi hơi trong quá trình làm việc để tránh tình trạng thiếu nước dẫn đến nồi hơi bị đốt nóng quá mức gây biến dạng (nguy cơ gây nổ rất cao). Hệ thống điện của máy bơm nước phải được bảo vệ chống rò điện.
- Role áp suất: dùng để khống chế áp suất làm việc của nồi hơi trong phạm vi cho phép. Role áp suất phải được lắp đặt tại vị trí phù hợp, chống bị biến dạng và phải được kiểm tra định kỳ.
- Van xả đáy: để xả nước và các chất cặn bên trong khoan chứa nước nhằm bảo vệ lâu dài cho nồi hơi. Việc xả nước và cặn qua van xả đáy nồi hơi được thực hiện khi nồi hơi đang hoạt động ở áp suất làm việc. (Khi xả đáy nồi hơi phải chú ý quan sát mức nước, tránh làm cạn nước dẫn đến sự cố).
- Van xả hơi: được lắp đặt trên đường ống thông với khoan hơi của nồi hơi, dùng để xả hơi trong quá trình đốt lò và xử lý sự cố. Đường ống xả hơi phải được đưa ra khu vực an toàn bên ngoài nhà xưởng.
- ✓ Trước khi vận hành nồi hơi, công nhân phải kiểm tra đầy đủ các cơ cấu an toàn, hệ thống điện, đồng hồ chỉ áp suất và tình trạng các van khóa lắp đặt trên nồi hơi.
- ✓ Nhà nồi hơi phải được thông thoáng và thoát nước tốt, có đủ không gian cho công nhân làm việc, kiểm tra vận hành và vệ sinh thiết bị. + Trong khi làm việc:
- ✓ Cấm hàn, sửa chữa nồi hơi và các bộ phận chịu áp lực của thiết bị khi còn áp suất.
- ✓ Cấm cho nồi hơi vào hoạt động khi van an toàn chưa được cân chỉnh và niêm chì đúng quy định, áp kế hoạt động không chính xác, mặt kính bị vỡ, mất kim.
- ✓ Cấm sử dụng nồi hơi vượt quá thông số kỹ thuật do cơ quan kiểm định kỹ thuật an toàn cho phép đối với thiết bị.
- ✓ Người trực tiếp vận hành nồi hơi phải luôn có mặt khi thiết bị hoạt động, thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của nồi hơi, các van xả, sự hoạt động của các dụng cụ kiểm tra đo lường: áp kế, van an toàn. Vận hành nồi hơi theo đúng quy trình vận hành của đơn vị. Ghi chép ngày kiểm tra vào sổ nhật ký vận hành nồi hơi.
- ✓ Phải lập tức đình chỉ sử dụng nồi hơi trong các trường hợp sau:
 - Khi áp suất trong nồi hơi tăng quá mức cho phép mặc dù các yêu cầu khác quy định trong quy trình vận hành thiết bị để bảo đảm và khi các cơ cấu an toàn không hoàn hảo.
 - Khi phát hiện thấy các bộ phận chịu áp lực chính của nồi hơi có vết nứt, phồng, gỉ mòn đáng kể, xì hơi, nước ở các mối nối, mối hàn, các miếng đệm bị xé,...

- Khi áp kế hư hỏng và không có khả năng xác định áp suất trong nồi hơi bằng một dụng cụ nào khác. Những trường hợp khác theo quy định trong quy trình vận hành của đơn vị.
- Nhân viên vận hành lò hơi được đào tạo và có chứng chỉ đảm bảo đủ tiêu chuẩn vận hành lò hơi do các trường lớp có đủ tư cách pháp nhân cấp theo qui định của cấp có thẩm quyền. Tuyệt đối không bố trí lao động nữ vận hành lò hơi.
- Lò hơi có đầy đủ các hồ sơ kỹ thuật (lý lịch lò hơi, bản vẽ cấu tạo và các bộ phận của lò hơi, các chứng chỉ kiểm tra chất lượng và biên bản kiểm định xuất xưởng).
- Không sử dụng lò hơi đã quá kỳ hạn kiểm định ghi trong lý lịch hoặc các biên bản kiểm định, giấy phép sử dụng.
- Tiến hành sửa chữa lò hơi theo đúng lịch và kiểm định kỹ thuật lò hơi theo đúng thời hạn qui định. Người lắp đặt, sửa chữa lò hơi phải là người có tư cách pháp nhân, được phép của cấp có thẩm quyền theo qui định.
- Sau khi sửa chữa phải được Thanh tra lò hơi tiến hành kiểm định kỹ thuật trước khi đưa vào sử dụng.
- Thường xuyên tiến hành kiểm tra việc chấp hành qui trình, tiêu chuẩn an toàn của những người vận hành.

b/ Biện pháp ứng phó khi xảy ra sự cố lò hơi

- Cạn nước nghiêm trọng:
 - + Bật công tắc chính qua nút tắt (OFF) (để tắt lửa đồng thời tắt luôn bơm nước).
 - + Đóng van cấp nước vào nồi hơi.
 - + Đóng van hơi chính – mở van xả gió.
 - + Giữ nguyên hiện trường và báo cáo khẩn cấp để tiến hành sửa chữa.
 - + “TUYỆT ĐỐI CẤM CẤP NƯỚC VÀO NỒI HƠI TRONG SUỐT QUÁ TRÌNH THAO TÁC XỬ LÝ SỰ CỐ” (Lý do: Khi nồi hơi bị cạn nước, một phần ống lò và một số ống lửa không còn chìm trong nước nữa sẽ bị đốt nóng đỏ. Khi đó nếu châm nước vào, phần bị nóng đỏ bị làm nguội quá nhanh sẽ bị co rút đột ngột và làm hư hại nặng và nhất là khi đó nồi hơi đang còn áp suất dễ bị nổ gây tai nạn).
- Đầy nước quá mức:
 - + Bật công tắc chính qua nút tắt (OFF) để tắt lửa, tắt bơm.
 - + Khóa van cấp nước vào nồi hơi.
 - + Kiểm tra và thông rửa ống thủy sáng và tối để xác định chắc chắn ống thủy hoạt động tốt.
 - + Xả nước từ từ cho mực nước xuống tới vạch quy định trên của ống thủy.
 - + Báo cáo cấp trên và tiến hành sửa chữa.
- Áp suất tăng quá mức cho phép:
 - + Tắt công tắc điều khiển buồng đốt.
 - + Xả bớt hơi (kênh van an toàn).
 - + Báo cáo khẩn cấp.
 - + Trường hợp hệ thống tự động không hoạt động nhưng van an toàn hoạt động tốt cũng phải ngừng lò và báo cáo khẩn cấp để khắc phục sửa chữa.
- Nứt vỡ các bộ phận chịu áp của nồi hơi:
 - + Tắt công tắc điều khiển buồng đốt.

- + Đóng van hơi chính – xả hơi trong lò để làm nguội.
- + Báo cáo khẩn cấp.

– Trường hợp xì quá nặng thì sau khi tắt công tắc điều khiển, phải thoát ra khỏi khu vực nồi hơi để tránh bị bỏng.

– Mọi sự cố xảy ra và cách xử lý sự cố phải ghi chép đầy đủ vào sổ giao ca, báo cho cán bộ quản lý. Nhà máy phải lập đoàn thanh tra xác định nguyên nhân để ra biện pháp khắc phục.

– Các sự cố có ảnh hưởng tới độ bền của nồi hơi phải ghi vào lý lịch nồi hơi: nguyên nhân, cách xử lý, sau đó tiến hành kiểm tra lại độ bền của nồi hơi, có sự chứng kiến của thanh tra an toàn lao động.

– Đối với các sự cố gây tai nạn lao động, làm chết người và hư hỏng tài sản, phải tiến hành các bước theo đúng quy định tại QCVN 01-2008/BLĐTBXH - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động nồi hơi và bình chịu áp lực.

– Trong quá trình hoạt động của Nhà máy, kết quả đo đặc khí thải lò hơi nếu vượt giới hạn cho phép của QCTĐHN 01:2014/BTNMT, Nhà máy sẽ dừng vận hành hệ thống lò hơi, đồng thời tiến hành tìm hiểu nguyên nhân, khắc phục sự cố.

c/ Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ, nổ đường ống của hệ thống cấp hơi

- Thường xuyên kiểm tra các đường ống dẫn, nhất là tại các mối hàn để kịp thời phát hiện sự cố.
- Khi có sự cố rò rỉ, nổ: báo cho cấp trên để có biện pháp ứng phó khắc phục sự cố nhanh nhất

4.7. Kế hoạch, biện pháp an toàn và phòng ngừa sự cố hóa chất, nhiên liệu

– Xây tường bao xung quanh thùng chứa dầu nhằm kịp thời và dễ dàng thu gom khi có rò rỉ ra từ thùng lưu trữ, không để chảy tràn lan ra ngoài;

– Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động phù hợp khi tiếp xúc, san chiết, sử dụng hóa chất tại kho hóa chất

– Dán các biển cảnh báo trước kho, bố trí các thùng chứa phụ, có khoảng cách an toàn, lối đi phù hợp, có bình chữa cháy, thùng cát, xẻng đặt tại kho chứa hóa chất, không xếp chồng hóa chất lên nhau cao quá 2m

– Đối với các hóa chất có tính tương tác với nhau cần bố trí tách biệt, các dụng cụ chứa phải được đóng, đậy kín khi không sử dụng

– Các vật dụng dễ cháy nổ được đặt cách ly khu vực lưu trữ hóa chất

– Thực hiện đúng các quy định về sử dụng, bảo quản hóa chất và các yêu cầu khi làm việc, tiếp xúc với hóa chất theo quy định pháp luật hiện hành

– Bố trí vòi rửa mắt khu vực kho hóa chất để xử lý kịp thời khi bị ảnh hưởng của hóa chất. Trang bị đầy đủ hệ thống báo cháy và bình chữa cháy tại kho

– Ngoài ra, kho hóa chất có gắn dữ liệu an toàn về hóa chất sử dụng

– Lập quy định về nguyên tắc lưu trữ và sử dụng hóa chất, nhiên liệu tại cơ sở, đào tạo hướng dẫn người lao động thực hiện tuân thủ theo nguyên tắc

– Tổ chức tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho người lao động theo đúng quy định

– Kiểm tra định kỳ và thường xuyên các thùng lưu chứa hóa chất, nhiên liệu tránh rò rỉ, thất thoát ra môi trường và kho hóa chất sạch sẽ và thông thoáng

– Bố trí nhân viên có trình độ chuyên môn để quản lý kho và có thể giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng và hiệu quả khi có sự cố xảy ra

✳ **Quy trình vận chuyển hóa chất an toàn**

– Những người có liên quan đến việc vận chuyển hóa chất cần phải tuân thủ một số quy định về an toàn như sau:

+ Trước khi tiếp nhận hóa chất, nhân viên phải kiểm tra lại bao bì, thùng chứa, nhãn hiệu, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân

+ Phải biết tính chất hóa lý của hóa chất, biện pháp đề phòng và cách giải quyết các sự cố cháy nổ, tỏa hơi khí độc.

+ Tất cả các thiết bị dùng để vận chuyển hóa chất, nhiên liệu không được hư hỏng hay bị rò rỉ

+ Giám sát chặt chẽ suốt quá trình vận chuyển nhập kho đảm bảo an toàn không đổ vỡ, rơi vãi

– Nếu có sự cố rò rỉ hay rơi vãi dầu nhớt, cơ sở thực hiện việc cách ly mọi người với khu vực xảy ra sự cố đồng thời tiến hành thu gom theo đúng quy định ban hành về chất thải nguy hại.

✳ **Sơ cứu khi bị nhiễm hóa chất**

– Việc sơ cứu khi bị nhiễm hóa chất là điều cần thiết trong trường hợp xảy ra sự cố. Vì vậy, một số biện pháp sơ cứu cụ thể có thể tham khảo như sau:

– Trường hợp hít vào: Cần nhanh chóng đưa nạn nhân đến chỗ có không khí sạch, làm hô hấp nhân tạo và thông báo cho đội y tế của cơ sở

– Trường hợp tiếp xúc lên da: Nhanh chóng tháo bỏ quần áo và giày bị nhiễm, rửa bằng xà phòng và chất tẩy rửa với khối lượng nước lớn trong vòng 15 – 20 phút và gọi cho đội y vụ của cơ sở

– Trường hợp bị bắn vào mắt: Rửa mắt ngay bằng nước sạch càng lâu càng tốt, liên tục rửa hai mí mắt trong khoảng 15 – 20 phút (cơ sở có bố trí, lắp đặt các vòi rửa mắt ở khu vực kho hóa chất, nơi sử dụng hóa chất) gọi cho đội y vụ của cơ sở

– Trường hợp bị nhiễm vào cơ thể: Gọi cho đội y vụ của cơ sở để được chuyển đến bệnh viện gần nhất

4.8. Kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

– Cơ sở tuân thủ thực hiện PCCC theo quy định của Nghị định 136/2020/NĐ-CP và quy định điều 5 Thông tư 149/2020/TT-BCA quy định về các nội dung như: Việc quản lý, sử dụng điện, chất dễ cháy, nổ, thiết bị, dụng cụ có khả năng sinh lửa, sinh nhiệt, quy định việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị PCCC; những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật về PCCC; những việc phải làm khi có cháy nổ xảy ra. Cụ thể:

a/ Biện pháp an toàn về điện

– Các thiết bị điện được tính toán dây dẫn có tiết diện hợp lý với cường độ, phải có thiết bị bảo vệ quá tải

– Hệ thống đường điện sẽ đảm bảo có hành lang an toàn, hệ thống bảo vệ pha cho các thiết bị sử dụng điện phải được thường xuyên kiểm tra mức độ an toàn điện, thay mới hoặc bảo trì các đường dây bị hở

- Chương trình phổ biến hướng dẫn do cán bộ công nhân viên về nội quy an toàn điện, trang bị bảo vệ an toàn điện cho công nhân vận hành, sửa chữa điện
- Biện pháp chống sét: Đối với hệ thống chống sét, cột thu lôi được lắp đặt tại vị trí cao nhất trên mái nhà xưởng của cơ sở. Toàn bộ công việc thiết kế lắp đặt do đơn vị chuyên môn thực hiện. Hệ thống chống sét tích cực (chống sét ngoài trời) và hệ thống nối đất được thiết kế chuyên ngành

b/ Biện pháp lắp đặt hệ thống PCCC

- Lắp đặt hệ thống tủ điện an toàn, thường xuyên kiểm tra, theo dõi để kịp thời phát hiện và khắc phục sự cố về điện
- Trang bị hệ thống báo động ở khu vực thuận tiện và nhất là khu vực dễ gây cháy nổ, trang bị đầy đủ các phương tiện về phòng chống cháy, lắp đặt đúng vị trí và số lượng các bình cứu hỏa ở các khu vực nhà xưởng, kho nguyên liệu và văn phòng

c/ Biện pháp quản lý

- Treo khẩu hiệu “Cấm lửa” ở khu vực nhạy cảm, có khả năng xảy ra cháy nổ cao. Niêm yết nội quy PCCC, biển cấm lửa, cấm hút thuốc, tiêu lệnh chữa cháy ở những nơi có nguy hiểm về cháy, nổ
- Các nguyên, nhiên, vật liệu dễ cháy được đặt cách xa khu vực dễ gây cháy, định kỳ kiểm tra các khu vực các nguy cơ cháy nổ và giải quyết để các mối nguy nếu có
- Các máy móc thiết bị trong dây chuyền sản xuất có hồ sơ lý lịch đi kèm và thường xuyên được kiểm tra giám sát tình trạng hoạt động
- Cơ sở đã thành lập đội PCCC & CNCH và có phương án PCCC và tuân thủ mọi quy định nghiêm ngặt về PCCC. Các phương tiện PCCC được kiểm tra thường xuyên và trong tình trạng sẵn sàng hoạt động.
- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức PCCC cho công nhân, đào tạo cho nhân viên các biện pháp phòng và chữa cháy khi xảy ra sự cố
- Đồng thời tổ chức diễn tập định kỳ hàng năm cho nhân viên và kiểm tra thường xuyên các phương tiện chữa cháy
- Tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ:
 - + Lực lượng trong đội PCCC: 39 người
 - + Chỉ huy chữa cháy là Tổng Giám đốc nhà máy Công ty TNHH Quảng Việt (Tiền Giang)
- Khi có cháy xảy ra cần tiến hành một cách khẩn trương các công việc sau:
 - + Người phát hiện cháy ấn chuông báo động cháy báo động cho mọi người nhận biết.

▪ Tổ thông tin liên lạc

Khi nghe báo động cháy xảy ra ở xưởng sản xuất, tổ thông tin liên lạc nhanh chóng làm các việc sau đây:

- Báo động toàn cơ sở bị cháy bằng loa hoặc kèn báo động cháy
- Cúp điện tại khu vực xảy ra cháy
- Báo cáo lãnh đạo cấp trên trực tiếp quản lý

– Gọi điện thoại số 114 báo cho lực lượng Cảnh sát PCCC địa phương đến chỉ viện và thông báo các thông tin cơ bản ban đầu:

- + Chất cháy chủ yếu là: Bình chữa cháy CO₂, bình bột, nước, cát,
- + Khả năng đám cháy lây lan, khả năng kẹt người trong đám cháy,
- + Gọi điện báo cáo cho các đơn vị liên quan, ...
- + Gọi điện báo cho Trung tâm cấp cứu số 115 khi có người bị nạn.

– Thông báo cho mọi người trong khu vực cháy phải thật bình tĩnh theo hướng chỉ dẫn để thoát ra ngoài. Cử người ra đón và hướng dẫn lực lượng đến điểm tập kết, chỉ nguồn nước trong cơ sở cho lực lượng PCCC chuyên nghiệp.

➤ **Chú ý:** Thường xuyên giữ liên lạc và báo cáo tình hình phát triển của đám cháy.

▪ Tổ sơ tán, cứu thương

– Khi nghe loa, tiếng kêng báo động cháy, tổ cứu thương nhanh chóng mang các dụng cụ sơ cứu thương tập trung tại khu vực xảy ra cháy.

– Hướng dẫn người bị kẹt trong đám cháy ra nơi an toàn và đồng thời sơ cấp cứu ban đầu.

– Tổ chức cứu những người còn bị mắc kẹt trong đám cháy thông qua việc đếm danh quân số tại khu vực cháy.

– Tổ chức cứu người bị nạn, bị thương (nếu có) chuyển ra xe cấp cứu.

– Dùng loa pin hướng dẫn người bị nạn ra vị trí an toàn.

▪ Di chuyển và bảo vệ tài sản

– Di chuyển tài sản có giá trị ra khu vực an toàn và bảo vệ tài sản.

– Hướng dẫn các lực lượng khác hỗ trợ chữa cháy

▪ Chữa cháy

– Nhanh chóng dùng bình chữa cháy tại chỗ cũng như các xô xách nước tổ chức chữa cháy ban đầu bằng các phương tiện chữa cháy tại chỗ, tập trung các bình chữa cháy ở các vị trí đến nơi xảy ra cháy. Đồng thời triển khai hệ thống nước (máy bơm) triển khai đội hình 02 lăng B chữa cháy và làm mát.

– Sử dụng chiến thuật chữa cháy theo mặt lửa và ngăn không để cho đám cháy lan sang khu vực khác.

– Khi lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đến đám cháy phối hợp với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp tổ chức chữa cháy theo sự chỉ đạo của chỉ huy chữa cháy chuyên nghiệp khi lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đến đám cháy.

– Báo cáo toàn bộ tình hình diễn biến của vụ cháy, công tác chữa cháy – cứu hộ của các lực lượng ban đầu cho chỉ huy chữa cháy chuyên nghiệp và tham gia trong ban chỉ huy thống nhất tiếp tục chỉ huy lực lượng PCCC tại chỗ tham gia chữa cháy – cứu hộ.

▪ Đội bảo vệ

– Phối hợp cùng lực lượng Công an địa phương, dân phòng chốt chặn cửa ra vào của cơ sở, không cho người không có nhiệm vụ vào cơ sở gây cản trở việc chữa cháy.

– Có trách nhiệm hướng dẫn lực lượng Cảnh sát PCCC và các lực lượng khác vào làm nhiệm vụ.

– Khi lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đến thì người chỉ huy chữa cháy giai đoạn 01 phải báo cáo tình hình diễn biến của đám cháy, đường giao thông, nguồn nước trong khu vực của đám cháy (nguồn nước trong cơ sở nếu có) và các khu vực xung quanh, chuyển giao chỉ huy cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp. Lực lượng chữa cháy của cơ sở tiếp tục phối hợp tham gia chữa cháy cùng với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp.

– Khi lực lượng Cảnh sát PCCC đến nơi, Lãnh đạo cơ sở phải báo lại toàn bộ sự việc, tình hình, diễn biến đám cháy, công tác chữa cháy – cứu hộ ban đầu cho Chỉ huy Trưởng lực lượng Cảnh sát PCCC biết, hướng dẫn vị trí cháy, giao thông, bên trong và các phương tiện hiện có trong cơ sở đồng thời tham gia cùng ban chỉ huy thống nhất để tiếp tục chỉ huy lực lượng PCCC cơ sở tham gia chữa cháy – cứu hộ.

▪ Các biện pháp sau khi dập tắt đám cháy

– Nghiêm cấm người không có trách nhiệm ra vào khu vực cháy, giữ nguyên hiện trường phục vụ công tác điều tra xác định nguyên nhân cháy, cho đến khi có quyết định hoặc có ý kiến chỉ đạo của tổ điều tra thì mới được giải tỏa và thu dọn hiện trường.

– Khắc phục hậu quả vụ cháy ổn định hoạt động cho các khu vực, chăm lo sức khỏe cho các nạn nhân; vệ sinh môi trường và xác định thiệt hại.

– Nguồn nước chữa cháy: Cơ sở đã bố trí 02 bể nước chữa cháy với thể tích 450 m³, đảm bảo lượng nước chữa cháy đủ cung cấp trong 3 giờ đầu khi có đám cháy xảy ra.

– Kế hoạch diễn tập ứng phó sự cố cháy.

– Định kỳ các thiết bị chữa cháy tại cơ sở được kiểm tra tình trạng hoạt động. Đồng thời lên kế hoạch diễn tập phương án chữa cháy, bố trí nhân sự tham gia diễn tập phương án chữa cháy định kỳ ít nhất 01 lần/ năm theo quy định của pháp luật hoặc đột xuất khi có yêu cầu đảm bảo về an toàn PCCC của địa phương.

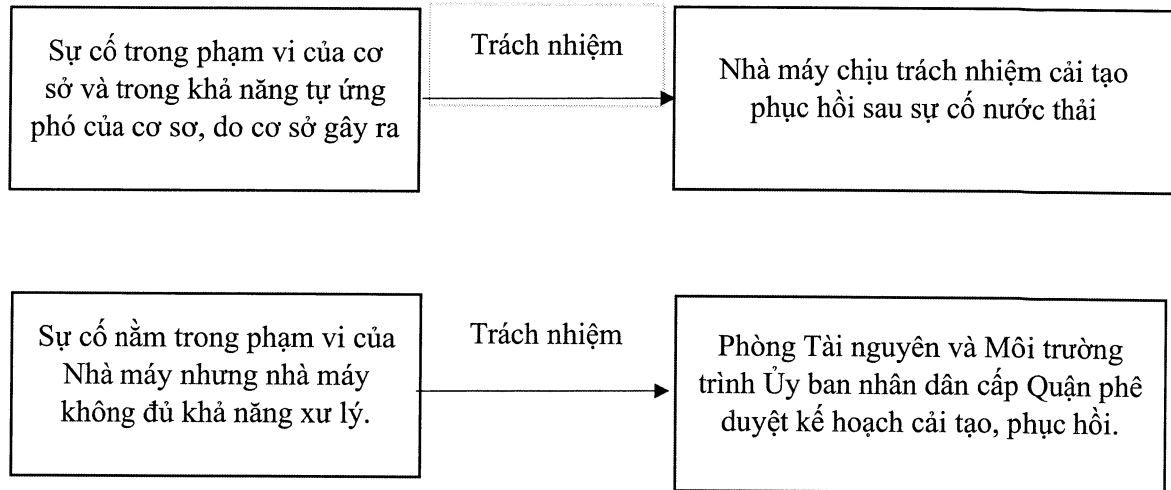
– Mỗi lần diễn tập phương án chữa cháy có thể thực tập một hoặc nhiều tình huống khác nhau, nhưng đảm bảo tất cả các tình huống trong phương án lần lượt đều được tổ chức diễn tập.

CHƯƠNG 5: ĐÁNH GIÁ, KẾT LUẬN SAU SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

5.1. Mục tiêu đánh giá

- Điều tra, đánh giá mức độ thiệt hại sau sự cố. Xác định khối lượng, hạng mục cần cải tạo, phục hồi. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch, dự toán và tổ chức thực hiện kế hoạch cải tạo, phục hồi.

5.2. Trách nhiệm



❖ Các bước trong công tác cải tạo, phục hồi sau sự cố:

- Mô tả hiện trạng sau sự cố, gồm: mức độ, phạm vi, tính chất thiệt hại của từng giai đoạn, yêu cầu xử lý theo quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng môi trường xung quanh.
- Phân tích, đánh giá để chọn ra phương pháp tối ưu nhất để thực hiện cải tạo hệ thống.
- Liệt kê danh mục, khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi đối với giải pháp đã lựa chọn.
- Kế hoạch thực hiện; phân chia kế hoạch thực hiện theo từng giai đoạn cải tạo, phục hồi; chương trình quản lý, quan trắc, giám sát trong thời gian cải tạo, phục hồi; kế hoạch nghiệm thu kết quả cải tạo, phục hồi.
- Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi cho từng hạng mục.

5.3 Đào tạo và diễn tập

a/ Đào tạo

- Hàng năm Công ty tổ chức huấn luyện cho nhân viên vận hành về Ứng phó sự cố khẩn cấp như: PCCC, Sơ cấp cứu, Ứng phó sự cố chất thải.

b/ Diễn tập

- Hàng năm công ty tổ chức cho nhân viên diễn tập về ứng phó các sự cố liên quan đến môi trường: cháy nổ, nước thải, chất thải, hóa chất... Công tác diễn tập nhằm đánh giá tính sẵn sàng và ứng phó hiệu quả của mọi cá nhân và có liên quan dưới các điều kiện giả định.
- Kiểm tra các hoạt động thực tế trong việc chuẩn bị sẵn sàng ứng phó sự cố nhằm hoàn thiện biện pháp ứng phó sự cố và xác định nhu cầu huấn luyện bổ sung.
- Nội dung diễn tập như là:
 - + Các hiểu biết và nội dung của biện pháp ứng phó sự cố nước thải.

- + Đường dây thông tin liên lạc và hợp tác, phối hợp
- + Ra quyết định, ra lệnh và nhận lệnh theo thời gian (tiến hành các hoạt động ứng phó).
- + Trách nhiệm và nhiệm vụ của từng vị trí.
- + Công tác diễn tập được tiến hành ít nhất 1 năm một lần.
- + Phòng an toàn - sức khỏe - môi trường chịu trách nhiệm lập kế hoạch diễn tập và phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện.



CHƯƠNG 6: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

- Kế hoạch phòng ngừa, biện pháp ứng phó sự cố môi trường tại Công ty TNHH Quảng Việt (Tiền Giang) đáp ứng các yêu cầu về phòng chống, ngăn ngừa và ứng phó với các sự cố môi trường nhằm giảm thiểu các tác hại đến môi trường cũng như bảo vệ môi trường xung quanh
- Đảm bảo tổ chức huấn luyện, thực tập ứng phó sự cố môi trường cho các nhân viên tham gia hoạt động ứng phó sự cố môi trường
- Thực hiện kiểm tra, sửa chữa, thay thế kịp thời nhằm đảm bảo các trang thiết bị, dụng cụ ứng phó khẩn cấp luôn sẵn sàng để sử dụng
- Tổ chức ứng phó theo các biện pháp ứng phó đã đề cập
- Thông qua các hoạt động diễn tập, cơ sở sẽ tiến hành đánh giá cơ cấu tổ chức ứng phó, tìm ra những điểm cần khắc phục để đảm bảo tính gọn nhẹ và hiệu quả của việc chỉ đạo, chỉ huy khi tiến hành ứng phó sự cố và cập nhật lại biện pháp này

❖ Kiến nghị của cơ sở:

- Cơ quan chức năng thường xuyên mở các lớp tập huấn về ứng phó sự cố môi trường để cơ sở học hỏi kinh nghiệm cho công tác chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó sự cố
- Tổ chức các hội thảo để kịp thời triển khai các nghị định, thông tư, quy định mới về môi trường và thông tin đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia nhằm hướng dẫn cũng như thảo luận và giải đáp các thắc mắc của các cơ sở.